

KẾ HOẠCH

Điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển Trường THPT Ba Tơ giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035

I. GIỚI THIỆU

Trường THPT Ba Tơ được thành lập năm 1993. Trường có trụ sở tại xã Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, với tổng diện tích 11.000m². Trường đã được UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Quảng Ngãi công nhận đạt chuẩn quốc gia cấp độ I, mức độ 2 vào các năm 2014, 2019, 2025.

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030; kết quả đánh giá, kiểm định CLGD Nhà trường giai đoạn 2020-2025, Ban lãnh đạo xây dựng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển Trường THPT Ba Tơ trong giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035, nhằm bảo đảm định hướng phát triển phù hợp xu thế đổi mới giáo dục đào tạo hiện nay. Kế hoạch này là cơ sở cho công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo của Ban lãnh đạo (Ban giám hiệu) và toàn trường.

II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN THỰC TRẠNG

Trường THPT Ba Tơ hiện đạt chuẩn kiểm định cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, với nhiều thành tích nổi bật về phát triển đội ngũ, chất lượng giáo dục và tổ chức hiệu quả các hoạt động đoàn thể; tuy nhiên, vẫn còn những điểm yếu về chất lượng đầu vào, cơ sở vật chất và tính ổn định trong duy trì kết quả giáo dục so với các trường tương đồng.

1. Kết quả đạt được

- Đạt 100% tiêu chí 1 và 2 trong tự đánh giá kiểm định chất lượng, ở mức 3 đạt 17,86%, còn lại chưa đạt; cấp độ 4 có 4/6 tiêu chí đạt.
- Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên đều đạt tiêu chuẩn và trên tiêu chuẩn, nhiều cá nhân/tập thể được khen thưởng các cấp.
- Quy mô học sinh tăng trưởng tốt: từ 22 lớp (2020–2021) lên 30 lớp (2024–2025), số học sinh tăng từ 929 lên 1145.
- Tỷ lệ tốt nghiệp, học sinh đạt loại khá, giỏi về học tập liên tục tăng, rèn luyện tốt/khá luôn cao (trên 98%); tỷ lệ học sinh chưa đạt, bỏ học giảm qua các năm.
- Công đoàn, Đoàn trường, Hội Chữ thập đỏ nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Trường nhiều năm đạt tập thể lao động xuất sắc, nhận cờ thi đua tỉnh, khen thưởng từ các cấp lãnh đạo.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng bộ môn, phòng chức năng xây dựng kiên cố, khá đồng bộ, thư viện đạt tiêu chuẩn quốc gia mức 1.
- Công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp với CMHS, địa phương, các tổ chức cá nhân để hỗ trợ học sinh được thực hiện tốt; học sinh khó khăn,

dân tộc thiểu số được đặc biệt quan tâm.

2. Điểm mạnh và thời cơ

- Đội ngũ CBQL, GV, NV giàu kinh nghiệm, đoàn kết, đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo, thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

- Chất lượng giáo dục chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh khá, tốt, tỉ lệ học sinh đậu tốt nghiệp THPT tăng liên tục; các chỉ tiêu về học tập, rèn luyện đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

- Các tổ chức, bộ phận hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng và các phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo trong nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội tạo ra hiệu ứng đồng thuận, huy động các nguồn lực cho phát triển.

- CSVC từng bước nâng cấp, thư viện, phòng bộ môn, sân chơi, bãi tập, các phòng chức năng, thiết bị tin học phục vụ dạy-học khá hiện đại; trường đạt chuẩn quốc gia nhiều năm liên tiếp, được cộng đồng ghi nhận.

- Tăng trưởng quy mô học sinh, lớp học; đặc biệt thu hút học sinh dân tộc Hrê tham gia học tập rất cao, thể hiện uy tín giáo dục của trường trên địa bàn.

3. Điểm yếu và thách thức

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào (khối 10) còn thấp so với mặt bằng chung.

- Cơ sở vật chất về đất, diện tích sân chơi, bãi tập chưa đạt tỷ lệ tiêu chuẩn (chưa đủ 25% tổng diện tích đất trường); phòng thực hành, thiết bị thí nghiệm chưa đáp ứng hoạt động thường xuyên và chưa đầy đủ.

- Một số giáo viên hạn chế về ứng dụng CNTT; số lượng, chất lượng giáo viên nhiều biến động do luân chuyển, thiếu kinh nghiệm giáo dục; chưa có đề tài nghiên cứu khoa học cấp cao được báo cáo.

- Một bộ phận học sinh ý thức rèn luyện, thái độ học tập chưa tốt do ảnh hưởng từ điều kiện kinh tế gia đình, địa bàn cư trú phân tán, thiếu sự quan tâm của phụ huynh; một số em còn vi phạm nội quy nhà trường.

- Sự phối hợp giữa nhà trường với CMHS và địa phương trong hỗ trợ học sinh khó khăn và thúc đẩy phong trào chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả chưa cao, chưa duy trì đều qua các năm.

- Các thành tích, kết quả cao đã đạt được chưa duy trì ổn định liên tục qua các năm; tỷ lệ học sinh bỏ học theo từng năm còn ở mức khá cao.

- Các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh giỏi, giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt/bỏ học không đảm bảo hiệu quả bền vững theo mục tiêu chiến lược đề ra; nghiên cứu khoa học/khởi nghiệp cấp cao chưa nhiều, chỉ mới tập trung ở một số môn/lĩnh vực.

- Công tác cải cách, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển thư viện, học liệu điện tử, cơ sở vật chất hiện đại chưa đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, chưa thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục điển hình miền núi.

III. SỨ MỆNH VÀ TẦM NHÌN

Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tự học – hợp tác của từng học sinh; bảo đảm cơ hội phát triển toàn diện.

Tầm nhìn đến năm 2035: Xây dựng Trường THPT Ba Tư trở thành mô hình kiểu mẫu về trường học miền núi, tích cực phát triển giáo dục dân tộc, hội nhập mạnh mẽ, tiên phong về chuyển đổi số, là trung tâm văn hóa giáo dục của vùng.

Đảm bảo mọi học sinh miền núi, đặc biệt dân tộc thiểu số có cơ hội bình đẳng tiếp cận, phát triển và khẳng định năng lực cá nhân, hướng đến các chuẩn quốc tế phù hợp điều kiện địa phương.

IV. GIÁ TRỊ NỀN TẢNG

- Yêu nước
- Đoàn kết
- Nhân ái
- Trách nhiệm
- Chăm chỉ
- Hợp tác
- Tự trọng
- Sáng tạo
- Trung thực
- Khát vọng vươn lên

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức 2; kiểm định chất lượng cấp độ 2 năm 2030; Tăng đầu tư phát triển đội ngũ, CSVC, nâng cao hiệu quả giảng dạy – học tập, đẩy mạnh nghiên cứu – trải nghiệm cho học sinh; Đẩy mạnh công tác phối hợp gia đình – Nhà trường – xã hội, tăng tỷ lệ Đảng viên, phát triển văn hóa trường học, truyền thông, xây dựng "Trường học hạnh phúc".

2. Mục tiêu chiến lược đến năm 2030

2.1. Về đội ngũ và quản trị nhân lực

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo, trên chuẩn 22–25% (ưu tiên Thạc sĩ, kỹ năng số, ngoại ngữ).

- Định hướng xây dựng đội ngũ giáo viên lớn mạnh về chuyên môn, chính trị, tác phong, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá thực chất, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo chương trình GDPT 2018 và tinh thần NQ 71.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, tự bồi dưỡng nghiệp vụ, tư duy số hóa, ứng dụng công nghệ dạy–học, quản trị điều hành hiện đại, đồng thời bồi dưỡng đội ngũ cốt cán – GV trẻ, tăng tỷ lệ đảng viên trong giáo viên lên $\geq 60\%$.

2.2. Về chất lượng và quy mô học sinh

- Duy trì 30–32 lớp, quy mô 1.150–1.300 học sinh/năm, tỉ lệ HS dân tộc Hre chiếm trên 70%.

- Tăng tỉ lệ học sinh khá, tốt lên $\geq 45\%$, học sinh chưa đạt dưới 2%, lưu ban $< 1\%$, bỏ học $< 2\%$ /năm, học sinh lên lớp thẳng $\geq 98\%$.

- Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THPT hàng năm $\geq 80\%$, có ít nhất 40% học sinh đỗ vào các trường ĐH, CĐ.

- Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, tăng cường các hoạt động văn hóa, thể thao, nghệ thuật, trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật phù hợp thực tế vùng miền núi.

2.3. Về cơ sở vật chất, điều kiện số hóa

- Tiến tới 100% lớp học được trang bị thiết bị dạy học tối thiểu, CNTT, mạng internet phủ toàn trường.

- Tiến tới 100% CB, GV, NV biết ứng dụng công nghệ AI, Chat GPT... vào quản lý, giảng dạy và các công việc cần hỗ trợ.

- Mở rộng, nâng cấp phòng lớp học, nhà bán trú, phòng học bộ môn đạt chuẩn theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, chủ động thích ứng với chuyển đổi số và các yêu cầu về trường học hiện đại, thích ứng với phát triển giáo dục vùng khó.

- Chú trọng xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp, mô hình trường học an toàn, văn minh, thân thiện với môi trường, tăng diện tích sân chơi, bãi tập theo đúng quy định.

2.4. Về công tác quản trị và kiểm định

- Hoàn thiện hệ thống quản lý điều hành số; tăng cường giám sát, tự đánh giá, áp dụng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc gia mức độ 2-3, lấy kết quả đánh giá ngoài làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, không ngừng nâng cao chất lượng thực chất.

- Tăng cường quản trị trường học số hóa, đảm bảo các quy trình dữ liệu giáo dục, đấu tranh chống tiêu cực, xây dựng uy tín, minh bạch, dân chủ.

2.5. Về hội nhập, truyền thông và huy động nguồn lực xã hội

- Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá, xây dựng thương hiệu nhà trường qua cổng thông tin, mạng xã hội, phối hợp chặt chẽ với báo chí, Đoàn, Hội, cha mẹ học sinh, cựu học sinh và doanh nghiệp đồng hành phát triển giáo dục toàn diện.

- Tăng cường huy động xã hội hóa, các nguồn đầu tư, học bổng, hỗ trợ thiết bị, quỹ khuyến học, chương trình thiện nguyện.

2.6. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Xây dựng chi bộ vững mạnh toàn diện, 97% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, kết nạp 4-5 đảng viên mới/năm, không có đảng viên vi phạm, từng bước nâng tầm đội ngũ về năng lực quản trị, chính trị.

- Duy trì đoàn thể mạnh, phát triển Đoàn, Hội là lực lượng xung kích trong đổi mới văn hóa, vận động học sinh tham gia các phong trào thi đua, xã hội thiện nguyện, an ninh trật tự trường học.

VI. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ ĐẠO

1. Về tổ chức - quản trị

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý, phát huy quyền tự chủ các tổ chuyên môn.

- Đổi mới công tác kiểm định, đánh giá chất lượng định kỳ, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản trị nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng CNTT, tạo môi trường làm việc năng động, thi đua, khen thưởng hợp lý với những cá nhân đạt thành tích xuất sắc.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra – đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất, sáng tạo học sinh.

- Điều tra, dự báo số lượng, chất lượng đầu vào để có giải pháp phù hợp.

4. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất

Tham mưu Sở GD&ĐT, phối hợp BDD cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, cựu học sinh, nguồn lực địa phương để đầu tư xây dựng, trang bị hiện đại, cải tạo môi trường xanh-sạch-đẹp-an toàn.

5. Công tác truyền thông, quảng bá

Duy trì và phát triển Website, khai thác điểm mạnh của mạng xã hội nhằm lan tỏa hình ảnh “Trường học hạnh phúc”; khuyến khích giáo viên, học sinh đóng góp nội dung tích cực, tham gia hoạt động cộng đồng.

Một số giải pháp đột phá theo NQ 71 và thực tiễn:

- Đổi mới mô hình quản trị và dạy học: Ứng dụng mạnh chuyển đổi số trong quản trị – thực hiện quản lý số, hồ sơ số, đánh giá số hóa toàn diện từ hồ sơ cán bộ, giáo viên, học sinh đến tài sản, thiết bị, kết quả học tập. Triển khai mô hình lớp học thông minh, tăng cường học trực tuyến, kết hợp trải nghiệm thực tiễn, tích lũy năng lực số cho học sinh và giáo viên. Định hướng phát triển chương trình riêng có lồng ghép tinh thần NQ 71: giáo dục STEM, năng lực số, giáo dục hòa nhập – đa phương pháp phù hợp học sinh dân tộc thiểu số.

- Xây dựng “Trường học hạnh phúc” và phát triển bền vững: Tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với môi trường học tập an toàn, học sinh có phẩm chất đạo đức tốt, kỹ năng ứng xử phù hợp, chủ động phòng chống bạo lực học đường và tảo hôn, đoàn kết – nhân văn – sáng tạo, xây dựng không gian ý nghĩa cho toàn thể học sinh, thầy cô và cộng đồng. Xây dựng đội nhóm hỗ trợ học sinh yếu, khó khăn, quan tâm đặc biệt học sinh dân tộc thiểu số, duy trì và phát huy tốt mô hình "Cùng em đến trường".

- Truyền thông và hội nhập: Đa dạng hóa truyền thông giáo dục, khai thác hiệu quả website, mạng xã hội, hợp tác với cựu học sinh, báo chí, các tổ chức xã hội để lan tỏa mô hình phát triển nhà trường miền núi điển hình.

- Xã hội hóa và huy động nguồn lực: Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, vận động chính quyền địa phương và các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cơ sở vật chất, học bổng, trang thiết bị hiện đại, khuyến học cho học sinh dân tộc, khó khăn, tạo động lực nâng cao chất lượng toàn diện.

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Các nội dung kế hoạch hành động trọng điểm

Nội dung	Chỉ tiêu cụ thể 2030	Giải pháp và lộ trình	Phụ trách/đơn vị phối hợp
Nâng cao chất lượng đội ngũ	100% chuẩn, trên chuẩn 22–25%, tăng tỉ lệ Đảng viên	Tự bồi dưỡng, đào tạo; nâng tỉ lệ thạc sĩ; trẻ hóa đội ngũ, bổ sung GV cốt cán	Chi bộ, Ban lãnh đạo, tổ chuyên môn
Chất lượng	≥45% khá, giỏi; tốt	Đổi mới PPDH, quan	TTCM, giáo

học sinh	ng nghiệp $\geq 96\%$, học sinh bỏ học $< 2\%$	tâm HS chưa đạt, dạy học phân hóa, hướng nghiệp, kỹ năng sống	viên chủ nhiệm, Đoàn TN
Cơ sở vật chất và chuyển đổi số	100% phòng học đạt chuẩn, nâng cấp CSVC, CNTT, nhà bán trú, sân chơi đủ diện tích	Đầu tư ngân sách, xã hội hóa, vận động dự án hỗ trợ, phối hợp CMHS, cựu học sinh	Ban lãnh đạo, Đoàn TN
Xây dựng văn hóa trường học, truyền thông	Phát triển “Trường học hạnh phúc”, môi trường xanh sạch đẹp, uy tín lan tỏa trong tỉnh	Tăng cường truyền thông, tổ chức sự kiện, hợp tác báo chí, xây dựng hình ảnh trường trên mạng	Hiệu trưởng, Đoàn TN, tổ truyền thông
Xây dựng Đảng, chính trị	97% ĐV hoàn thành tốt nhiệm vụ, 4-5 ĐV mới/năm, đoàn thể xuất sắc	Bồi dưỡng tư tưởng chính trị, thực hiện tốt quy trình kiểm tra giám sát, phát huy vai trò gương mẫu	Chi ủy, Đoàn TN

2. Các nội dung kế hoạch hành động cụ thể từng năm học

Năm học	Nội dung/Nhiệm vụ chính	Người thực hiện	Kết quả cần đạt
2025-2026	- Rà soát, bổ sung hoàn thiện điều chỉnh kế hoạch chiến lược; xây dựng kế hoạch năm cho các tổ, bộ phận - Chủ động dự báo tuyển sinh đầu vào, ổn định sĩ số trường, lớp. - Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, nâng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo, phấn đấu tăng số GV dạy giỏi cấp tỉnh. - Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, đào tạo tin học, ứng dụng CNTT quản lý-dạy học - Đánh giá, nâng chất đội ngũ, hoàn thành các chỉ tiêu Đảng viên mới - Bắt đầu chỉnh trang, tôn tạo cảnh quan, đầu tư phòng học bộ môn	Hiệu trưởng; các Phó Hiệu trưởng; các TTCM; Bí thư chi bộ; GVCN; Kế toán; VC phụ trách CSVC	- Kế hoạch tổng thể các bộ phận hoàn thành - Sĩ số ổn định ≥ 1230; - 100% VC đạt chuẩn nghề nghiệp; trên chuẩn từ 1-2; GVDG cấp tỉnh từ 5-10 GV. - Kết nạp 4-5 Đảng viên mới/năm; - Website cập nhật liên tục; - 1 số phòng học bộ môn, cảnh quan cải thiện.

	- Thí điểm tăng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống, phòng chống tảo hôn, ATGT - Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao chất lượng website		
2026-2027	- Phát động thi đua chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. - Triển khai mạnh hoạt động chuyên đề đổi mới dạy học–kiểm tra đánh giá theo năng lực. - Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, nâng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn. - Chủ động phối hợp địa phương, đoàn thể xã hội hoá đầu tư đầu tư CSVC, khu bán trú học sinh. - Mở rộng đối tác truyền thông, phong trào văn nghệ, thể thao, hội nhập giao lưu. - Chú trọng nâng chất quản trị, kiểm định chất lượng nội bộ	BLĐ, các tổ chuyên môn, Đoàn TN, GVCN, Ban đại diện CMHS	- Đạt chỉ tiêu chủ động các chuyên đề đổi mới - $\geq 10\%$ GV đạt danh hiệu thi đua cấp tỉnh - Mặt bằng CSVC chuyển biến; truy cập web tăng, phong trào học tập, rèn luyện của học sinh nâng cao
2027-2028	- Kiện toàn các TCM, văn phòng, phát triển thêm các phòng chức năng (nếu có) - Nâng cấp các phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn theo chuẩn - Tiếp tục đào tạo, nâng trình độ ngoại ngữ–CNTT, tối thiểu 20% GV có Chứng chỉ A2/C1 - Đẩy mạnh phong trào viết sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. - Đưa chỉ tiêu đội ngũ thạc sĩ lên $>20\%$, Đảng viên lên 60%	BLĐ, TTCM, tổ VP, GV tin học/NV CNTT, VC phụ trách thiết bị, chi bộ	- Số phòng học bộ môn đạt chuẩn tăng $\geq 80\%$ - Thạc sĩ/CBQL, GV $\geq 20\%$, Đảng viên $\geq 60\%$ - Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận cấp tỉnh. - Tỷ lệ HSG cấp tỉnh ≥ 10 giải/năm; - Sơ kết chiến lược có biên bản, bộ số liệu đối chiếu, so sánh.

	- Tiếp tục củng cố kỷ luật nền nếp học tập, đạo đức-kỹ năng sống - Tổ chức sơ kết giữa kỳ kết quả thực hiện chiến lược		
2028-2029	- Nâng cấp các dự án CSVC lớn: khu bán trú, nhà đa năng, phòng học tin học, lớp học - Tiếp tục đầu tư các thiết bị thực hành, thư viện số - Nâng chuẩn hoạt động truyền thông (livestream sự kiện, bản tin điện tử) - Đánh giá kiểm định nội bộ, đăng ký kiểm định ngoài với Sở GD&ĐT - Triển khai tổ chức các hội thảo chuyên đề với đơn vị bạn, tăng hoạt động giao lưu - Phối hợp Ban đại diện CMHS, huy động nguồn đầu tư các chương trình học bổng, cuộc thi sáng tạo khoa học	Hiệu trưởng, phụ trách dự án, TTCM, phụ trách truyền thông, VP, Ban kiểm định, Ban đại diện CMHS	- CSVC đồng bộ: $\geq 90\%$ phòng học, phòng chức năng đạt chuẩn; - Thư viện số hóa cơ bản; - Mỗi khối có 5-7 giải HSG/năm; - Hồ sơ đăng ký kiểm định Mức 2; - Truyền thông nổi bật, cộng đồng, phụ huynh hài lòng
2029-2030	- Tổng kết giai đoạn 2025-2030, rà soát lại các tiêu chí chiến lược; chuẩn bị xây dựng kế hoạch giai đoạn mới đến 2035 - Đánh giá toàn diện CBQL, GV, NV, học sinh, hệ thống,... - Chuẩn hóa bộ hồ sơ chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định cấp độ II - Công bố tự đánh giá, mời đoàn kiểm định ngoài. - Đẩy mạnh truyền thông, lan tỏa các mô hình tiêu biểu.	BLĐ, Hội đồng trường (nếu có), toàn trường, Ban kiểm định, toàn bộ VC, phối hợp Sở GD&ĐT	- Báo cáo tổng kết, sơ đồ kế hoạch mới - Trường đạt chuẩn kiểm định quốc gia mức 2/mức 3; - Công khai kết quả đánh giá ngoài; - Bản kế hoạch/chiến lược tầm nhìn đến 2035 được ban hành, lấy ý kiến rộng rãi cộng đồng.

- Tổ chức hội nghị tổng kết, lập lộ trình kế hoạch 2030–2035 dựa trên dữ liệu thực tiễn.		
--	--	--

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT

1. Ban lãnh đạo (Ban giám hiệu)

- Ban lãnh đạo giữ vai trò trung tâm quản lý và điều phối toàn bộ hoạt động của Nhà trường, trực tiếp xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược, chỉ đạo cụ thể từng dự án, đề án quan trọng theo từng năm học.

- Chịu trách nhiệm tổ chức đánh giá, kiểm tra tiến độ, điều chỉnh linh hoạt các kế hoạch hằng năm theo kết quả kiểm định chất lượng thực tiễn.

- Định hướng phát huy quyền tự chủ cho các tổ chuyên môn và đảm bảo thực hiện hiệu quả các giải pháp đột phá theo nghị quyết, chỉ đạo cấp trên.

2. Các tổ chuyên môn, bộ phận

- Các tổ chuyên môn, bộ phận xây dựng kế hoạch hành động chi tiết của từng lĩnh vực (giảng dạy, kiểm tra, giáo dục kỹ năng, vv.) phù hợp với chiến lược chung của Nhà trường.

- Chủ động phối hợp với Ban lãnh đạo, Ban đại diện CMHS và các lực lượng xã hội để triển khai nhiệm vụ chuyên môn, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ và ứng dụng CNTT trong dạy – học và quản lý.

3. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, phát triển bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc và tích cực đóng góp vào phong trào thi đua, phát triển nhà trường.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, các đoàn thể, quan tâm hỗ trợ học sinh yếu, khó khăn và thực hiện các hoạt động xã hội, thiện nguyện.

4. Trách nhiệm của học sinh

- Học sinh tham gia tích cực, chủ động vào các hoạt động học tập, rèn luyện, xây dựng môi trường Trường học hạnh phúc, tôn trọng nội quy, phát triển toàn diện cả về năng lực lẫn phẩm chất.

- Phối hợp với thầy cô, bạn bè, gia đình, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, sáng tạo, nâng cao ý thức tự quản và kỹ năng sống.

- Phát huy truyền thống đoàn kết, vượt khó vùng miền núi, chủ động hòa nhập, hội nhập để phát triển năng lực cá nhân.

5. Trách nhiệm cha mẹ học sinh và Ban đại diện CMHS

- Cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) đồng hành cùng Nhà trường trong việc giáo dục học sinh, phối hợp các hoạt động, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, vận động nguồn lực hỗ trợ giáo dục, học bổng và các hoạt động phúc lợi cho học sinh.

- Phản ánh kịp thời các vấn đề thực tiễn, đóng góp giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nhà trường và môi trường học tập tốt nhất cho con em mình.

- Hỗ trợ nhà trường trong công tác quản lý sĩ số học sinh, vận động học sinh đến trường, giảm tỷ lệ bỏ học, đồng thời lan tỏa giá trị và hình ảnh tích cực của trường.

6. Cách thức giám sát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch

Hệ thống giám sát, đánh giá được thực hiện liên tục, định kỳ thông qua:

- Từng bộ phận, tổ chuyên môn tự rà soát, bổ sung hoàn thiện kế hoạch hằng năm, đồng thời cập nhật, báo cáo tiến độ với Ban lãnh đạo.

- Ban lãnh đạo tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng từng nhiệm vụ, yêu cầu minh chứng kết quả đạt được cho từng hoạt động theo mục tiêu đã đề ra.

- Sử dụng các kết quả kiểm định nội bộ, đánh giá ngoài làm cơ sở điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch, hướng tới các chỉ tiêu chiến lược và lộ trình dài hạn đã xác lập.

- Nội dung kế hoạch được công khai, lấy ý kiến rộng rãi cộng đồng nhằm giám sát, điều chỉnh kịp thời, đảm bảo mục tiêu thực tiễn và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo chỉ đạo của cấp trên. Các nhiệm vụ nền tảng và kết quả định lượng được điều chỉnh phù hợp hằng năm, từng học kỳ trên cơ sở thực trạng và kiểm định chất lượng thực tế, đảm bảo luôn có hồ sơ chứng minh kết quả để phục vụ cho công tác đánh giá, kiểm định và báo cáo định kỳ.

Các nội dung trong kế hoạch này cần được cập nhật hằng năm, báo cáo các cấp, công khai với toàn trường và cộng đồng để cùng đồng hành, kiểm soát tiến độ, điều chỉnh giải pháp đạt mục tiêu chiến lược đề ra.

Trường THPT Ba Tơ quyết tâm thực hiện thắng lợi Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030, hướng tới tầm nhìn 2035, phát triển mạnh mẽ bền vững, đóng góp thiết thực cho giáo dục vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, hội nhập tiêu chuẩn giáo dục hiện đại, quốc tế.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để phê duyệt);
- Hội, Đoàn thể của Trường (thực hiện);
- Viên chức, NLĐ;
- Website;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Thành

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI



Nguyễn Ngọc Thái